

Bản án số: **90/2023/HS-ST**

Ngày: 25/7/2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN S.D, TỈNH T.Q

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà H Thị Minh Khánh

Các hội thẩm nhân dân:

1. Ông Ma Quốc Thê

2. Ông Trần Hữu Lượng

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Huyền Trang - Thư ký Toà án nhân dân huyện S.D.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện S.D tham gia phiên tòa: Bà Lương Thị Thu Phương - Kiểm sát viên.

Ngày 25/7/2023 tại trụ sở Toà án nhân dân huyện S.D, tỉnh T.Q xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 81/2023/TLST- HS ngày 21 tháng 6 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 82/2023/QĐXXST-HS, ngày 12 tháng 7 năm 2023, đối với các bị cáo:

1. N.C.Đ, sinh ngày 20/10/1986 tại huyện L.T, tỉnh V.P; nơi cư trú: Thôn V.T, xã V.T, huyện L.T, tỉnh V.P; Giới tính: Nam; Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 12/12; Con ông: Nguyễn Văn Điền, sinh năm 1965; con bà: V.T.K, sinh năm 1964; Vợ: Nguyễn Thị Hằng Nga, sinh năm 1991; Con: Có 2 con, con lớn sinh năm 2010, con nhỏ sinh năm 2017; Anh, chị, em ruột: có 02 người, bị cáo là con thứ nhất.

- Tiền án: Bản án số 56 ngày 08/9/2021 của TAND huyện L.T, tỉnh V.P xử phạt N.C.Đ 01 năm 03 tháng tù về tội “*Trộm cắp tài sản*” (trị giá tài sản 1.528.000đ, đã dùng bản án số 37/2019/HS-ST ngày 20/11/2019 là tình tiết định tội). Ngày 15/9/2022, Đ đã chấp hành xong.

- Tiền sự: Ngày 12/01/2020 Công an huyện L.T, tỉnh V.P xử phạt vi phạm hành chính đối với N.C.Đ về hành vi trộm cắp tài sản. Đ chưa thi hành.

- Về nhân thân: Bản án số 37/2019/HS-ST ngày 20/11/2019 của Tòa án nhân dân huyện Sông Lô, tỉnh V.P xử phạt N.C.Đ 01 năm tù về tội “*Trộm cắp tài sản*”. Ngày 07/11/2020, Đ đã chấp hành xong.

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 27/4/2023 đến nay, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh T.Q.

2. N.M.D, sinh ngày 18/3/1994 tại huyện L.T, tỉnh V.P; nơi cư trú: Thôn S.V, xã V.T, huyện L.T, tỉnh V.P; Giới tính: Nam; Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 9/12; Con ông: Nguyễn Minh Đức (đã chết); con bà: Nguyễn Thị Huyền, sinh năm 1975; Vợ, con chưa có; Anh, chị, em ruột: có 02 người, bị cáo là con thứ nhất.

- Tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 27/4/2023 đến nay, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh T.Q.

Các bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- *Người bị hại:* Anh N.V.A, sinh năm 1974; trú tại: Thôn An Lạc, xã T.Đ, huyện S.D, tỉnh T.Q. *(Có đơn xin xét xử vắng mặt)*

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Bà V.T.K, sinh năm 1964; nơi cư trú: Thôn V.T, xã V.T, huyện L.T, tỉnh V.P. *(Có mặt tại phiên tòa)*

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 13 giờ ngày 26/4/2023, N.C.Đ gọi điện thoại rủ N.M.D đi trộm cắp tài sản để bán lấy tiền mua ma túy cùng nhau sử dụng, D đồng ý. Sau đó Đ điều khiển xe mô tô kiểu dáng Wave, màu sơn đen, không rõ biển số (xe của bà V.T.K, mẹ đẻ Đ) đến ngã tư thị trấn L.T, tỉnh V.P đón D. Đ điều khiển xe mô tô chở D ngồi sau đi theo Quốc lộ 2C đến xã S.N, huyện S.D, tỉnh T.Q đi theo đường ĐT186 đến xã T.Đ, huyện S.D, tỉnh T.Q.

Khoảng 15 giờ 30 phút cùng ngày, Đ và D đi đến thôn An Lạc, xã T.Đ, huyện S.D phát hiện 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave, màu sơn đen bạc, biển kiểm soát 22K3-1703 của anh N.V.A dựng ở ven đường không có người trông coi, quản lý, Đ và D thống nhất trộm cắp xe mô tô trên. Đ điều khiển xe mô tô dừng bên trái đường cạnh xe mô tô của anh An. Đ đi đến chỗ xe mô tô của anh An thấy chìa khóa vẫn cắm ở ổ khóa điện, Đ vặn chìa khóa và nổ máy lấy trộm xe mô tô điều khiển đi, còn D điều khiển xe mô tô đi phía sau. Lúc này anh An đứng dưới ruộng thấy Đ trộm cắp xe đã hô to “*ăn trộm, ăn trộm*”. Rồi chạy bộ đuổi theo nhưng không kịp, anh An liền gọi điện trình báo Công an xã T.Đ. Khi Đ điều khiển xe mô tô đi đến khu vực Ủy ban nhân dân xã T.Đ thì bị Công an xã T.Đ phát hiện và đuổi theo. Đ điều khiển xe mô tô đi đến xã Đồng Quế, huyện Sông Lô, tỉnh V.P thì bị ngã xe, Đ bỏ xe chạy bộ được 5m thì bị Công an xã T.Đ bắt giữ và đưa về trụ sở làm việc. D đi sau thấy hành vi trộm cắp bị phát hiện nên đã điều khiển xe mô tô của Đ đến nhà một người đàn ông không xác định được tên, tuổi, địa chỉ ở khu vực xã Bàn Giản, huyện L.T, tỉnh V.P gửi xe mô tô của Đ, rồi đi về nhà. Đến ngày 27/4/2023, D đến Cơ Quan Cảnh sát điều tra Công an huyện S.D làm việc.

Tại Kết luận định giá số 39/KL-HĐĐGTSTTHS ngày 27/4/2023 của Hội đồng định giá tài sản trong Tổ tụng hình sự huyện S.D kết luận: 01 xe mô tô nhãn hiệu HONDA Wave, màu sơn đen bạc, BKS 22K3-1703 tại thời điểm bị trộm cắp trị giá 4.500.000đ (*bốn triệu năm trăm nghìn đồng*).

Cáo trạng số 88/CT-VKSSD, ngày 21/6/2023 Viện kiểm sát nhân dân huyện S.D đã truy tố N.C.Đ và N.M.D về tội “*Trộm cắp tài sản*” quy định tại khoản 1 Điều 173 BLHS. Tại phiên tòa, Kiểm sát viên giữ quyền công tố giữ nguyên quyết định truy tố đối với các bị cáo và đề nghị:

- Tuyên bố: Bị cáo N.C.Đ và N.M.D phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”.

- Về hình phạt:

+ Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; đoạn 1 điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 58; Điều 38 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo N.C.Đ từ 01 năm 03 tháng đến 01 năm 06 tháng tù.

+ Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 58; Điều 38 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo N.M.D từ 07 tháng đến 10 tháng tù.

Không đề nghị hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo. Ngoài ra đại diện Viện kiểm sát còn đề nghị HĐXX buộc các bị cáo nộp tiền án phí và tuyên quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Các bị cáo không có ý kiến tranh luận với luận tội của Viện kiểm sát.

Kết thúc phần tranh luận, các bị cáo nói lời sau cùng: Các bị cáo nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật, các bị cáo ăn năn, hối cải về hành vi phạm tội, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho các bị cáo được hưởng mức án thấp nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tại phiên tòa, các bị cáo N.C.Đ và N.M.D thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội, lời khai nhận tội giữa các bị cáo là phù hợp với nhau, phù hợp với các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Bị cáo Đ khai: Bị cáo là người rử D cùng thực hiện hành vi trộm cắp, là người trực tiếp trộm cắp xe. Bị cáo D chỉ là người điều khiển xe đi sau giúp sức cảnh giới cho bị cáo.

[2] Về tội danh: Căn cứ vào lời khai của các bị cáo tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa, lời khai của người bị hại; căn cứ vào Biên bản khám nghiệm, xác minh hiện trường, biên bản tạm giữ đồ vật, tài liệu, vật chứng thu giữ, kết luận định giá và các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 15 giờ 30 phút, ngày 26/4/2023, tại khu vực thôn An Lạc, xã T.Đ, huyện S.D, tỉnh T.Q, N.C.Đ và N.M.D đã có hành vi trộm cắp 01 xe mô tô nhãn hiệu HONDA Wave, màu sơn đen bạc, BKS 22K3-1703 của anh N.V.A trị giá 4.500.000đ (*bốn triệu năm trăm nghìn đồng*).

Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện S.D truy tố N.C.Đ và N.M.D về tội “*Trộm cắp tài sản*” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự là hoàn toàn đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật.

[3] Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, lợi dụng sơ hở của chủ sở hữu tài sản, lén lút chiếm đoạt tài sản, xâm phạm trực tiếp đến quyền sở hữu tài sản của bị hại, gây bất bình trong dư luận xã hội, gây mất trật tự an toàn xã

hội tại địa phương. Bản thân các bị cáo đều là đối tượng sử dụng ma túy, lười lao động, đề có tiền mua ma túy về sử dụng các bị cáo đã thực hiện hành vi trộm cắp tài sản. Do vậy cần xử phạt các bị cáo mức án nghiêm khắc tương xứng với hành vi phạm tội của từng bị cáo, có như vậy mới có tác dụng giáo dục các bị cáo trở thành người công dân có ích cho xã hội và phòng ngừa tội phạm chung.

[4] Về tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự và đường lối xử lý đối với các bị cáo:

Tình tiết tăng nặng: Bị cáo N.C.Đ bị áp dụng tình tiết tái phạm theo quy định tại đoạn 1 điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

Tình tiết giảm nhẹ: Các bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ người phạm tội thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Bị cáo D được hưởng thêm tình tiết phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng được quy định tại điểm i khoản 1 Điều 51 BLHS.

Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo, Hội đồng xét xử thấy rằng: Các bị cáo thực hiện tội phạm với vai trò đồng phạm giản đơn, không có tổ chức, phân công, sắp xếp cụ thể cho từng bị cáo. Trong vụ án này, bị cáo Đ là người khởi xướng, rủ rê bị cáo D đi trộm cắp và trực tiếp trộm cắp tài sản, bản thân bị cáo đã 02 lần bị xét xử và 01 lần bị xử phạt hành chính về cùng một hành vi trộm cắp tài sản nhưng bị cáo không lấy đó làm bài học mà lại tiếp tục phạm tội, lần phạm tội này là tái phạm. Do vậy cần xử bị cáo Đ mức án cao hơn bị cáo D như vậy mới tương xứng với hành vi của bị cáo.

Căn cứ vào tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân và tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự của các bị cáo đã được phân tích ở trên, Hội đồng xét xử xử phạt các bị cáo trong mức án mà đại diện Viện kiểm sát đề nghị như vậy là phù hợp.

Về hình phạt bổ sung: Quá trình điều tra xác định các bị cáo là lao động tự do, không có tài sản riêng có giá trị nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

[5] Về phần dân sự và các vấn đề có liên quan: Người bị hại anh N.V.A đã nhận lại tài sản. Tại phiên tòa người bị hại vắng mặt nhưng lời khai có trong hồ sơ và đơn xin xét xử vắng mặt anh An không yêu cầu các bị cáo bồi thường gì thêm.

Đối với xe mô tô kiểu dáng Wave, màu sơn đen, không rõ biển số (xe của bà V.T.K, mẹ đẻ Đ) bà Khanh không biết các bị cáo dùng làm phương tiện đi trộm cắp, do bà Khanh khi mua xe không có giấy tờ mua bán, không nhớ được đặc điểm và biển số xe nên không truy tìm và thu hồi được. Tại phiên tòa bà V.T.K không yêu cầu các bị cáo phải bồi thường chiếc xe bị mất.

Do vậy Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Về tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện S.D, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện S.D, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các

hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện điều hợp pháp.

[7] Về án phí và quyền kháng cáo bản án:

Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm. Các bị cáo và người tham gia tố tụng khác được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ: Điều 173; Điều 51; Điều 58; Điều 38 Bộ luật Hình sự.

Căn cứ: 136, 331 và 333 Bộ luật tố tụng hình sự;

Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

- Tuyên bố: Các bị cáo N.C.Đ, N.M.D phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”.

1. Về hình phạt đối với các bị cáo:

- Căn cứ: Khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; đoạn 1 điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 58; Điều 38 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo **N.C.Đ 01** (một) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giam (27/4/2023).

- Căn cứ: Khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 58; Điều 38 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo **N.M.D 07** (bảy) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giam (27/4/2023).

2. Về án phí và quyền kháng cáo:

Các bị cáo N.C.Đ, N.M.D mỗi bị cáo phải nộp 200.000đ (*Hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm.

Các bị cáo được quyền kháng cáo bản án, bà Khanh được quyền kháng cáo bản án đối với phần liên quan đến quyền và nghĩa vụ của mình trong hạn 15 (*Mười lăm*) ngày kể từ ngày tuyên án.

Người bị hại vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 (*Mười lăm*) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày niêm yết bản án./.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Ma Quốc Thế - Trần Hữu Lượng

H Thị Minh Khánh

Nơi nhận:

- TAND tỉnh T.Q;
- VKSND tỉnh T.Q;
- Trại tạm giam Công an tỉnh;
- Sở tư pháp tỉnh T.Q;
- VKSND huyện S.D;
- Công an huyện S.D;
- Chi cục T.H.A dân sự huyện SD;
- UBND xã V.T;
- Các bị cáo;
- Người tham gia tố tụng khác;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

H Thị Minh Khánh

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Nguyễn Minh Hùng – Trần Hữu Lượng

H Thị Minh Khánh

Nơi nhận:

- TAND tỉnh T.Q;
- VKSND tỉnh T.Q;
- Trại tạm giam Công an tỉnh TQ;
- VKSND huyện S.D;
- Công an huyện S.D;
- Chi cục T.H.A dân sự huyện SD;
- Bị cáo;
- Người tham gia tố tụng khác;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

H Thị Minh Khánh